

# Thái độ học tập của sinh viên các khoa lý luận chính trị tại Học viện báo chí và tuyên truyền hiện nay

Lý Thị Minh Hằng\*

\*TS. Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Received: 02/10/2024; Accepted: 12/10/2024; Published: 22/10/2024

**Abstract:** Learning attitude is an important factor determining the effectiveness of teaching and learning. Researching the current state of learning attitudes of students in the Department of Political Theory at the Academy of Journalism and Communication to evaluate specific manifestations and identify factors related to learning attitudes. Research results show that the majority of students in political theory departments have good learning attitudes, demonstrating their efforts in studying under the guidance of a team of experienced and highly specialized lecturers. Always thoughtful, dedicated and with a positive working spirit. Besides, there are still some students who do not have the desire to stick with the profession being trained and do not regularly study in the best mood. The research results are the basis for proposing measures to improve the quality of political theory lecturer training at the Academy of Journalism and Communication today.

**Keywords:** Learning attitude, learning attitudes of students, learning attitudes of students of political theory departments.

## 1. Đặt vấn đề

Đào tạo đội ngũ cán bộ, GV lý luận chính trị (LLCT) là nhiệm vụ hàng đầu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. SV các khoa LLCT thuộc ngành Triết học, Kinh tế- chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh được trang bị hệ thống tri thức LLCT và kỹ năng nghiệp vụ để trở thành cán bộ, GV công tác tại các cơ quan, ban ngành của Đảng và Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội ở Trung ương và địa phương,...GV các trường Chính trị, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, các trường Đại học, Cao đẳng,... trên cả nước.

Để có được phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người cán bộ, GV lý luận chính trị, SV phải có thái độ học tập tốt. Biểu hiện cụ thể ở tính tích cực, chủ động, tự giác trong học tập dưới sự định hướng, tổ chức của GV nhằm rèn luyện bản lĩnh chính trị và kỹ năng nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập tại Học viện.

Vì vậy, nghiên cứu về thái độ học tập của SV các khoa LLCT tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (BC&TT) có ý nghĩa thực tiễn cao nhằm đánh giá thực trạng thái độ học tập của SV, trên cơ sở đó tìm ra các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả dạy học và chất lượng đào tạo cán bộ, GV LLCT của Học viện BC&TT hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Lý luận về thái độ học của SV

\* Khái niệm thái độ

W.I.Thomas và F.Znaniacki cho rằng: “Thái độ là trạng thái tinh thần của cá nhân đối với một giá trị”. [1]

Theo Knud S. Larsen và Lê Văn Hào: “Thái độ là một phản ứng mang tính chất đánh giá tích cực hay tiêu cực đối với một đối tượng nào đó thể hiện qua suy nghĩ, xúc cảm hay hành vi dự định”. [2]

Từ các quan niệm trên, chúng tôi hiểu: *Thái độ là sự phản ứng mang tính chất tích cực hoặc tiêu cực của chủ thể với một đối tượng nào đó.*

\* Khái niệm học tập của SV

Theo [3]: Hoạt động học tập là mang tính đặc thù của con người được điều khiển bởi mục đích tự giác là lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mới, những hình thức hành vi và những dạng hoạt động nhất định, những giá trị.

Hoạt động học tập ở bậc đại học là một loại hoạt động tâm lý được tổ chức một cách độc đáo của SV nhằm mục đích có ý thức là chuẩn bị trở thành người chuyên gia phát triển toàn diện, sáng tạo và có trình độ nghiệp vụ cao [4].

Có thể hiểu rằng: Hoạt động học tập của SV là hoạt động nhận thức có mục đích, có tính chủ động, tích cực, tự giác cao của SV nhằm chiếm lĩnh tri thức khoa học của một ngành nghề nhất định, hình thành những kỹ năng, kỹ xảo tương ứng tạo nên những

người chuyên gia phát triển toàn diện và có trình độ nghiệp vụ cao.

\* Khái niệm thái độ học tập của SV:

- Từ khái niệm thái độ, học tập của SV, chúng tôi hiểu: *Thái độ học tập của SV là sự phản ứng mang tính chất tích cực hoặc tiêu cực của bản thân các em đối với hoạt động nhận thức (có mục đích, có tính chủ động, tích cực, tự giác cao của SV) nhằm chiếm lĩnh tri thức khoa học của một ngành nghề nhất định.*

- *Thái độ học tập của SV* được biểu hiện như sau: Luôn cảm thấy hứng thú khi học tập tại Học viện; Thường học tập với tâm trạng tốt nhất; Luôn cố gắng rèn luyện kỹ năng để học tập tốt hơn; Luôn cảm thấy được động viên, khích lệ trong học tập; Luôn mong muốn gắn bó với ngành nghề đang được đào tạo tại Học viện.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là bảng hỏi nhằm đánh giá biểu hiện về thái độ học tập của SV và đánh giá các yếu tố có liên quan. Bảng đánh giá được thiết kế theo dạng thang đo với ba mức độ và được tính điểm như sau: 1. Không đồng ý=1 điểm; 2. 3. Đồng ý=3 điểm. Giá trị khoảng cách = (Tối đa - Tối thiểu) / n = (3-1) / 3 = 0,67. Cùng với điểm trung bình (ĐTB) trả lời các câu hỏi, chúng tôi quy ước mức độ về thái độ học tập của SV và các yếu tố của có liên quan đến thái độ học tập của SV: Tốt:  $2.35 \leq \text{ĐTB} \leq 3$ ; Trung bình:  $1.68 \leq \text{ĐTB} \leq 2.34$ ; Kém:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 1.67$ .

### 2.3. Kết quả nghiên cứu

#### 2.3.1. Biểu hiện về thái độ học tập của SV các khoa LLCT

Bảng 2.1. Biểu hiện về thái độ học tập của SV

TT	Biểu hiện	Ý kiến (%)			ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3		
1	Luôn cảm thấy hứng thú khi học tập tại Học viện	0	25	75	2.75	2
2	Thường học tập với tâm trạng tốt nhất	19.4	47.2	33.4	2.1	5
3	Luôn cố gắng rèn luyện kỹ năng để học tập tốt hơn	2.7	13.8	83.5	2.8	1
4	Luôn cảm thấy được động viên, khích lệ trong học tập	2.7	27.7	69.6	2.6	3
5	Luôn mong muốn gắn bó với ngành nghề đang được đào tạo tại Học viện	8.3	36.1	55.6	2.4	4
	<b>Chung</b>				<b>2.53</b>	

Nhìn chung, SV các khoa LLCT có thái độ học tập tốt (ĐTB= 2.53). Trong đó, thái độ học tập tốt nhất ở các mặt biểu hiện như: Luôn cố gắng rèn luyện kỹ năng để học tập tốt hơn (ĐTB= 2.8); Luôn cảm thấy hứng thú khi học tập tại Học viện (ĐTB=

2.75). Tuy nhiên, tâm trạng học tập đạt mức trung bình (ĐTB= 2.1).

Theo số liệu ở bảng 2.1, hầu hết SV luôn cố gắng rèn luyện kỹ năng để học tập tốt hơn (chiếm 83,5%) và luôn cảm thấy hứng thú khi học tập tại Học viện (chiếm 75%). Nhưng chỉ có số ít SV thường học tập với tâm trạng tốt nhất (chiếm 33,4%). Điều này cho thấy, vẫn còn không ít SV chưa thật sự an tâm, thoải mái khi học tập tại Học viện. Hiện tại, số SV luôn mong muốn gắn bó với ngành nghề đang được đào tạo tại Học viện chiếm 55.6%, có 36.1% số SV còn phân vân, chưa xác định được hướng nghề nghiệp sau này của bản thân.

#### 2.3.2. Các yếu tố liên quan đến thái độ học tập của SV các khoa lý luận chính trị

\* Chương trình đào tạo

Bảng 2.2. Đánh giá của SV về Chương trình đào tạo

TT	Chương trình đào tạo	Ý kiến (%)			ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3		
1	Nội dung các môn học hữu ích, thú vị, hiện đại, cập nhật, phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp	0	2.7	97.3	2.9	1
2	Cấu trúc chương trình học mềm dẻo, linh hoạt	0	5.6	94.4	2.9	1
3	Phương pháp dạy học hiện đại, phát huy được tính tích cực học tập của SV	0	8.4	91.6	2.9	1
4	Hình thức dạy học đa dạng	0	2.7	97.3	2.9	1
5	Phân bổ thời gian hợp lý	0	8.4	91.6	2.9	1
	<b>Chung</b>				<b>2.9</b>	

Trong các yếu tố có liên quan đến thái độ học tập của SV, CTĐT được đánh giá tốt nhất (ĐTB=2.9). Nội dung các môn học hữu ích, thú vị, hiện đại, cập nhật, phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp và hình thức dạy học đa dạng là hai biểu hiện được SV đánh giá tốt nhất (chiếm 97.3%). Cùng với đó, phương pháp dạy học hiện đại, phát huy được tính tích cực học tập của SV và phân bổ thời gian hợp lý được hầu hết SV đánh giá tốt (chiếm 91.6%). Tất cả biểu hiện (về nội dung, phương pháp, hình thức, cấu trúc, thời gian) trong CTĐT được SV đánh giá tốt (ĐTB=2.9).

\* Đội ngũ GV

Bảng 2.3. Đánh giá của SV về đội ngũ GV

TT	Đội ngũ GV	Ý kiến (%)			ĐTB	Thứ bậc
		1	2	3		
1	Chu đáo, tận tình	0	0	100	3.0	1
2	Có kinh nghiệm và chuyên môn cao	0	2.7	97.3	2.9	3
3	Có thái độ làm việc tích cực hướng đến SV	0	2.7	97.3	2.9	3
4	Có kỹ năng truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu	0	0	100	3.0	1
5	Tạo được sự tương tác đa chiều trong lớp học	0	8.4	91.6	2.9	3

6	Cung cấp đầy đủ tài liệu học tập cho SV	0	13.9	86.1	2.8	7
7	Có phản hồi cho SV biết về quá trình và kết quả học tập	2.7	16.8	80.5	2.7	8
8	Đánh giá về quá trình và kết quả học tập khách quan, công bằng	0	8.4	91.6	2.9	3
<b>Chung</b>					<b>2.88</b>	

Theo đánh giá của SV, chất lượng đội ngũ GV đạt mức tốt (ĐTB= 2.88). Xem xét các biểu hiện cụ thể về đội ngũ GV, các phẩm chất và năng lực được SV đánh giá ở mức độ tốt. Đặc biệt, sự chu đáo, tận tình và kỹ năng truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu được 100% SV đồng ý. Về kinh nghiệm và chuyên môn cao, thái độ làm việc tích cực hướng đến SV có 97.3% ý kiến tán thành. Hầu hết SV (chiếm 91.6%) cho rằng GV tạo được sự tương tác đa chiều trong lớp học và đánh giá kết quả học tập khách quan, công bằng. Mặc dù vậy, còn một lượng không ít SV đánh giá chưa tốt đối với phản hồi của GV về quá trình và kết quả học tập (chiếm 19.5%). Đây là một phần lý do chỉ có 69.6% SV cho rằng luôn cảm thấy được động viên, khích lệ trong học tập. Vì vậy, nếu phản hồi của GV thường xuyên và tích cực hơn nữa thì thái độ học tập của SV sẽ được cải thiện hơn.

#### \* Ngành nghề đào tạo

So với chương trình đào tạo và đội ngũ GV, ngành nghề đào tạo được SV đánh giá ở mức thấp hơn (ĐTB=2.6). Ngành đào tạo là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định. SV đánh giá sự phù hợp của ngành nghề đào tạo đối với bản thân ở mức độ tốt, biểu hiện ở các mặt: Phù hợp với tính cách và năng lực của bản thân, phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai, cảm thấy bản thân ngày càng phát triển trong ngành nghề đang được đào tạo. Trong đó, sự phù hợp với tính cách và năng lực của bản thân được SV đánh giá cao nhất (ĐTB= 2.7), cảm thấy bản thân ngày càng phát triển trong ngành nghề đào tạo được đánh giá thấp nhất (ĐTB= 2.5).

Qua khảo sát, một bộ phận SV các khoa LLCT vào học không phải là nguyện vọng đầu tiên. Bên cạnh đó, do đặc thù của ngành học các môn LLCT nên SV gặp không ít khó khăn trong quá trình học. Vì vậy, có một số SV có thể còn mơ hồ với ngành nghề đào tạo, chỉ có 69.6% số SV thấy rằng ngành nghề đang học phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai. 72.3% số SV cho rằng ngành nghề đào tạo phù hợp với tính cách và năng lực của bản thân. Sự đánh giá này dựa trên việc trải nghiệm qua quá trình học tập tại Học viện của SV. 25% SV còn phân vân,

chưa xác định rõ ngành nghề đào tạo có phù hợp với tính cách và năng lực bản thân không.

Sau khi tốt nghiệp đại học, SV có thể làm việc tại các cơ quan, ban ngành của Đảng và Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội ở Trung ương và địa phương...nhưng mục tiêu trở thành GV LLCT là một hướng đào tạo được chú trọng và có hiệu quả tại Học viện. Kết quả khảo sát khi SV bắt đầu học các môn nghiệp vụ sư phạm cho thấy khoảng 3-10% số SV trong mỗi lớp mong muốn trở thành GV lý luận chính trị. Tuy nhiên, số lượng này có thể tăng hoặc giảm sau khi các em tham gia đợt kiến tập tại các cơ sở giáo dục. Đó là thời điểm SV đã được trang bị những kiến thức và kỹ năng thuộc chương trình Nghiệp vụ sư phạm trong Nhà trường, được trải nghiệm sau kỳ kiến tập tại các trường Đại học, trường Chính trị của tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị ở quận, huyện.

### 3. Kết luận

Nhìn chung, SV các khoa LLCT có thái độ học tập tốt, thể hiện sự nỗ lực cố gắng trong học tập dưới sự hướng dẫn của đội ngũ GV có kinh nghiệm và chuyên môn cao, luôn chu đáo, tận tình và tinh thần làm việc tích cực. CTĐT có nội dung môn học hữu ích, thú vị, hiện đại, cập nhật, phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp, hình thức dạy học đa dạng, phương pháp dạy học hiện đại, thời gian phân bổ hợp lý,... đã phát huy được tính tích cực học tập của SV.

Tuy nhiên, vẫn còn bộ phận SV chưa có mong muốn gắn bó với ngành nghề đang được đào tạo và chưa thường xuyên học tập với tâm trạng tốt nhất. Điều này cho thấy, bên cạnh các yếu tố về CTĐT và đội ngũ GV, còn có các yếu tố khác chi phối đến thái độ học tập của SV. Do đó, cần có những nghiên cứu tiếp theo để xác định đầy đủ hơn vấn đề liên quan đến thái độ học tập của SV các khoa LLCT tại Học viện để có các giải pháp toàn diện hơn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục LLCT ở nước ta hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Thomas, I. William and Florian Znaniecki. Edited by Eli Zaretsky, (1997), *The Polish Peasant in Europe and America*, Boston: The Gorham Press
- [2] Larsen Knud S. và Lê Văn Hào (2010), *Tâm lý học xã hội*, Nxb Từ điển Bách khoa.
- [3] Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (1998). *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị (2008). *Tâm lý học sư phạm Đại học*. NXB Đại học Sư phạm.